



むりょう! FREE! GRATUITO! 免费! Miễn phí!

にほんご しごのための日本語 Japanese Language for Work

外国人就労・定着支援研修

Training Course for Promoting Stable Employment of Foreign Residents
Curso de Capacitação para Promover o Emprego Estável para Residentes Estrangeiros
外国人就业及稳定就业支援培训

Khóa đào tạo hỗ trợ tìm kiếm việc làm ổn định dành cho người nước ngoài



コース ばんごう Course No. Curso	かいじょう Place Lugar 会場 Địa điểm học	レベル Level Nível 等级 Trình độ	コースきかん、にちじ Course Period, Times Período do Curso, Horário 培训期间、课程表 Thời gian khóa học	もうしこみ しめきり Application Deadline Prazo de Inscrição 申请最后期限 Hạn đăng ký	レベルチェックテスト Placement Test Teste de Avaliação 日语水平测试 Bài thi kiểm tra trình độ
10	あしかがし しょうがい がくしゅう センター	1	10/8 ~ 11/30 げつ-きん Mon.-Fri. 28~6 周一-周五 Thứ 2 ~ Thứ 6 10:00 ~ 13:00	9/24	10/1 10:00 ~ @あしかがし しょうがい がくしゅうセンター



注意：もうしこみがおおいコースはやくうけつけをおわることがあります。

- ・ In the event we receive many applications, we may terminate the application process early.
- ・ Caso hajam muitas inscrições, o período de inscrição poderá ser encerrado antes da data prevista.
- ・ 申請人数多时，可能暂停受理申请。・ Việc tiếp nhận đăng ký có thể sẽ kết thúc trong trường hợp số người đăng ký quá đông.



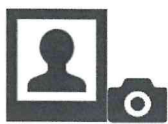
ざいりゅうしかく / Status of residence / Tipo de visto / 居留资格 / Tư cách lưu trú

- ・ えいじゅうしゃ / にほんじん の はいぐうしゃ など / えいじゅうしゃ の はいぐうしゃ など / ていじゅうしゃ
- ・ Permanent resident, Spouse or child of Japanese national, Spouse or child of permanent resident, and Long term resident
- ・ Residente permanente ("Eijusha"), Cônjugue ou filho de japonês ("Nihonjin no haigusha"), Cônjugue ou filho do titular do visto permanente ("Eijusha no haigusha") e Residente por longo período ("Teijusha").
- ・ 永住者，日本人的配偶等，永住者の配偶等，定住者
- ・ Người cư trú vĩnh viễn, vợ/chồng của người Nhật, v.v..., vợ/chồng của người cư trú vĩnh viễn, v.v..., người đăng ký thường trú.



もうしこみ / To apply / Inscrição / 报名方法 / Cách đăng ký

- ・ ハローワークでもうしこみ
- ・ Apply to the Hello Work
- ・ Inscrição no Hello Work
- ・ 请在公共职业安定所进行咨询、办理申请手续
- ・ Đăng ký tại Văn phòng ổn định việc làm Hello Work

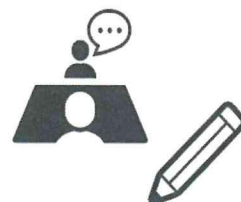


● シャシン 1 まい
Photo × 1, 1 Foto
照片 1 张, 1 tấm ảnh
(3 × 4cm)



● ざいりゅうカード
または、パスポート
ZAIRYU Card or Passport
Cartão de permanência
ou Passaporte
在留卡或护照
Thẻ lưu trú Hoặc hộ chiếu

- ・ レベルチェック
テスト
- ・ Placement Test
- ・ Teste de Avaliação
- ・ 日语水平测试
- ・ Bài thi kiểm tra
trình độ



けんしゅうスタート
Training Begins / Iniciar Treinamento
进修开始 / Bắt đầu khóa đào tạo

- ・はじめてにほんごをべんきょうするひと、にほんごがすこしはなせるが、ひらがな・カタカナのよみかきがにがてなひとのコースです。
- ・ This class is for people who are studying Japanese for the first time, who can speak a little Japanese but cannot read or write Hiragana and Katakana very well.
- ・ Es un curso destinado a personas que aprenderán japonés por primera vez o pueden hablar un poco en japonés pero tienen dificultad para leer y escribir hiragana y katakana.
- ・ 本课程适合日语初学者以及会说简单日语，但不擅长平假名/片假名读写的学员。
- ・ Đây là khóa học dành cho người mới bắt đầu học tiếng Nhật, và người có thể nói một chút tiếng Nhật, nhưng còn yếu về kỹ năng đọc, viết Hiragana và Katakana.

◆ 新型コロナウイルスがひろがらないようにするためのお願い ◆

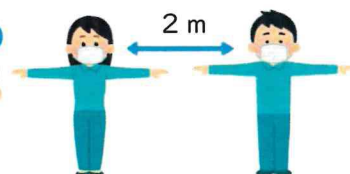
1. ねつをはかる



3. マスクをする



5. ソーシャルディスタンスをとる



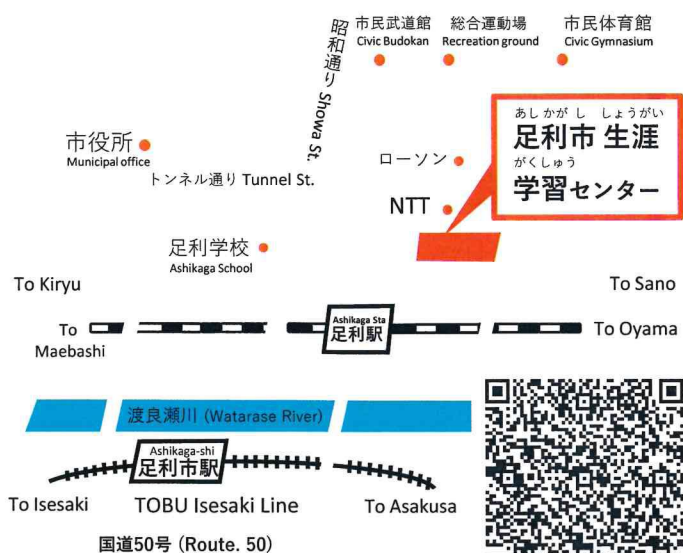
2. てをあらって、うがいをする



4. せきとくしゃみにきをつける



かいじょう Access Map/ Mapa de acesso/ 会場/ Địa điểm



1-1, Aioi-cho, Ashikaga-shi, Tochigi

ちゅういじこう / Notes/Informações/ 注意事項/ Điểm cần lưu ý

★コロナウィルス (COVID-19) のため、コースきかんがかわったり、コースをちゅうしすることがあります。レベルチェックテストはかならずうけてください。テストのけっかでけんしゅうをうけることができないことがあります。レベルチェックテストにはえんぴつとけしごむをもってきてください。

The course schedules are subject to change or cancellation without prior notice to prevent the spread of COVID-19. All participants are required to take the placement test to determine Japanese level. Please note that if the test results indicate that none of the course levels would be appropriate for your level, you may be asked to participate in upcoming courses instead. Please bring a pencil and an eraser for the placement test.

É requisito básico prestar os exames escritos e oral para poder participar. De acordo com o resultado dos exames, existe a possibilidade de não poder participar do curso. Por favor, traga lápis e borracha para o teste.

为了防止新型冠状病毒感染的扩大，课程日期可能会被更改或取消，恕不另行通知。为了决定所属班级，请务必参加日语水平考试。如果考试结果与培训课程的水平不相符时，有可能会请您参加下一次以后的培训。日语水平测试时请带上书写工具。

・ Do ảnh hưởng của virus corona (COVID-19), thời gian của khóa học có thể thay đổi cũng như khóa học có thể bị hủy bỏ. Nhất định hãy tham gia bài thi kiểm tra trình độ. Tùy vào kết quả của bài thi, có thể bạn sẽ không được tham gia khóa đào tạo. Hãy mang theo bút chì và cục tẩy để làm bài thi kiểm tra trình độ.

といあわせ/ Contact Info/ Inquérito/ 联系方式

コース ばんごう Course No.	なまえ Name/ Nome/ 姓名/ Tên	でんわばんごう / TEL E メールアドレス / E-mail	ことば Language/ Idioma/ 语言/ Ngôn ngữ
10	落合 久美子 (Ms. OCHIAI Kumiko)	080-4336-1348 tabunka24@softbank.ne.jp	にほんご Japanese/Japonês/日语/Tiếng Nhật

JICE Tabunka en



JICE Website
<https://www.jice.org/tabunka/course/>



JICE Facebook
しごとのためのにほんご
<https://www.facebook.com/jice.tabunka/>



一般財団法人日本国際協力センター
〒163-0716 東京都新宿区西新宿二丁目7番1号
小田急第一生命ビル16階

All Rights Reserved, Copyright © 2021, Japan International Cooperation Center.